Khung CTĐT Thạc sĩ kỹ thuật Cơ điện tử

STT	Mã học phần	Khối giáo dục/Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ thành phần			
				LT	TH/TN	BTL/TL	TT/ĐA
6.1		**Phần 1-Kiến thức chung**	**5**	**4**	**0**	**1**	**0**
1	LP 7302	Triết học	3	3	0	0	0
2	ME 7318	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	1	0	1	0
3		Ngoại ngữ*					
6.2		**Phần 2-Kiến thức cơ sở ngành**	**14**				
6.2.1		***Bắt buộc***	***10***	***5.5***	***0***	***4.5***	***0***
1	ME 7315	Mô hình hóa và mô phỏng hệ thống	2	1	0	1	0
2	ME 7359	Động lực học cơ hệ	2	1	0	1	0
3	ME 7337	Lý thuyết điều khiển hiện đại	2	1.5	0	0.5	0
4	ME 7324	Cảm biến và xử lý tín hiệu đo	2	1	0	1	0
5	ME 7358	Hệ thống điều khiển số	2	1	0	1	0
6.2.2		***Tự chọn (Tối thiểu 4TC)***	***4***				
1	ME 7360	Kỹ thuật vi điều khiển và ứng dụng	2	1.5	0	0.5	0
2	ME 7349	Chuyên đề hệ thống đo lường	2	1	0	1	0
3	ME 7362	Thị giác máy tính và ứng dụng	2	1.5	0.5	0	0
4	ME 7325	Dao động kĩ thuật nâng cao	2	1.5	0	0.5	0

6.3		**Phần 3-Kiến thức chuyên ngành**	**23**				
6.3.1		***Bắt buộc***	***15***	***10***	***2***	***3***	***0***
1	ME 7341	Tối ưu hóa trong kỹ thuật	2	1	0	1	0
2	ME 7328	Điều khiển tự động thủy khí	2	1	0	1	0
3	ME 7330	Động lực học và điều khiển tay máy	2	2	0	0	0
4	ME 7352	Mô hình hóa và điều khiển động cơ điện	2	1.5	0	0.5	0
5	ME 7348	Quản lý sản xuất tiên tiến	3	2	1	0	0
6	ME 7309	Hệ thống sản xuất linh hoạt FMS và tích hợp CIM	2	1	1	0	0
7	ME 7351	Điều khiển thông minh	2	1.5	0	0.5	0
6.3.2		***Tự chọn (Tối thiểu 8TC)***	***8***				
1	ME 7342	Vi cơ điện tử	2	1.5	0	0.5	0
2	IT 7310	Hệ thống nhúng	3	3	0	0	0
3	FE 7340	Kỹ thuật học máy và nhận dạng	3	2.5	0.5	0	0
4	ME 7250	Chuyên đề Hệ thống sản xuất	2	1	0	1	0
5	ME 7257	Hệ thống DCS trong công nghiệp	2	1.5	0.5	0	0
6	ME 7310	Kỹ thuật ngược và tạo mẫu nhanh	2	1	1	0	0
7	ME 7331	Hệ thống điều khiển máy CNC	2	1.5	0	0.5	0
8	ME 7319	Phương pháp xây dựng bề mặt cho CAD/CAM	2	1	1	0	0

6.4		**Phần 4-Thực tập**	**9**	**0**	**0**	**0**	**9**
	ME 7354	Thực tập	9	0	0	0	9
6.5		**Phần 5-Đồ án/Đề án/Dự án**	**9**	**0**	**0**	**0**	**9**
	ME 7356	Đề án tốt nghiệp	9	0	0	0	9
		Tổng	**60**	**-**	**-**	**-**	**18**